

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
GAS SHIPPING**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

TPHCM, 4-2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305390530, cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 30/07/2014.
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại : 08-22205388 Số fax : 08-22205366
- Website: www.gasshipping.com.vn Mã cổ phiếu : GSP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông chính là các Tổng Công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vào ngày 25/10/2007 theo Biên bản số 245/BB-KVN. Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, điều chỉnh lần 5 theo số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/05/2011, với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng) và nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tháng 03/2010, Công ty đã đầu tư thêm 01 tàu chở LPG (tàu Sai Gon Gas), trọng tải 2.999 DWT, nâng tổng số tàu thuộc sở hữu của Công ty lên 04 chiếc với nhiều chủng loại khác nhau.

Tháng 12/2010 Công ty đã đầu tư cổ phần và chính thức có một đơn vị thành viên (Công ty con) là Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 06 chiếc và trở thành Đội tàu mạnh nhất Việt Nam, chiếm 70% thị phần cung cấp dịch vụ vận tải khí hoá lỏng (LPG) trong nước.

Sau 04 năm hoạt động, ngày 09/03/2012 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) đã chính thức được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số: 185/2011/QĐ-SGDHCM ngày 20/12/2011. Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết là 30.000.000 CP, với mã chứng khoán là GSP. Sự kiện này đã đánh

dấu một điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty và khẳng định một lần nữa định hướng kinh doanh của Công ty là phát triển bền vững, quản lý minh bạch, chất lượng dịch vụ tốt nhất và tối đa hoá lợi ích của cổ đông.

Tháng 09/2013, Công ty CP Vận tải Nhật Việt (Công ty con) đã thực hiện đầu tư thêm một tàu chở LPG (Tàu Oceanus 09), trọng tải 5.054 DWT, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 07 chiếc và hiện là đội tàu chở LPG mạnh nhất Việt Nam.

Tiếp tục những bước tiến vững chắc từ những năm trước, năm 2014 tiếp tục là một năm thành công, đánh dấu cột mốc sau 07 năm đi vào hoạt động, Gas Shipping luôn là đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tập thể Ban Lãnh đạo, CBCNV và Thuyền viên của Gas Shipping luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ do Tổng Công ty/HĐQT Công ty giao phó.

Trải qua 07 năm hoạt động, năng lực cũng như lợi nhuận của Công ty ngày càng tăng, qua đó thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty luôn là một đơn vị chủ lực về vận tải LPG bằng tàu biển của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí nói riêng và Việt Nam nói chung.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- **Ngành nghề kinh doanh:**

Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Kinh doanh xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG).

- **Địa bàn kinh doanh:**

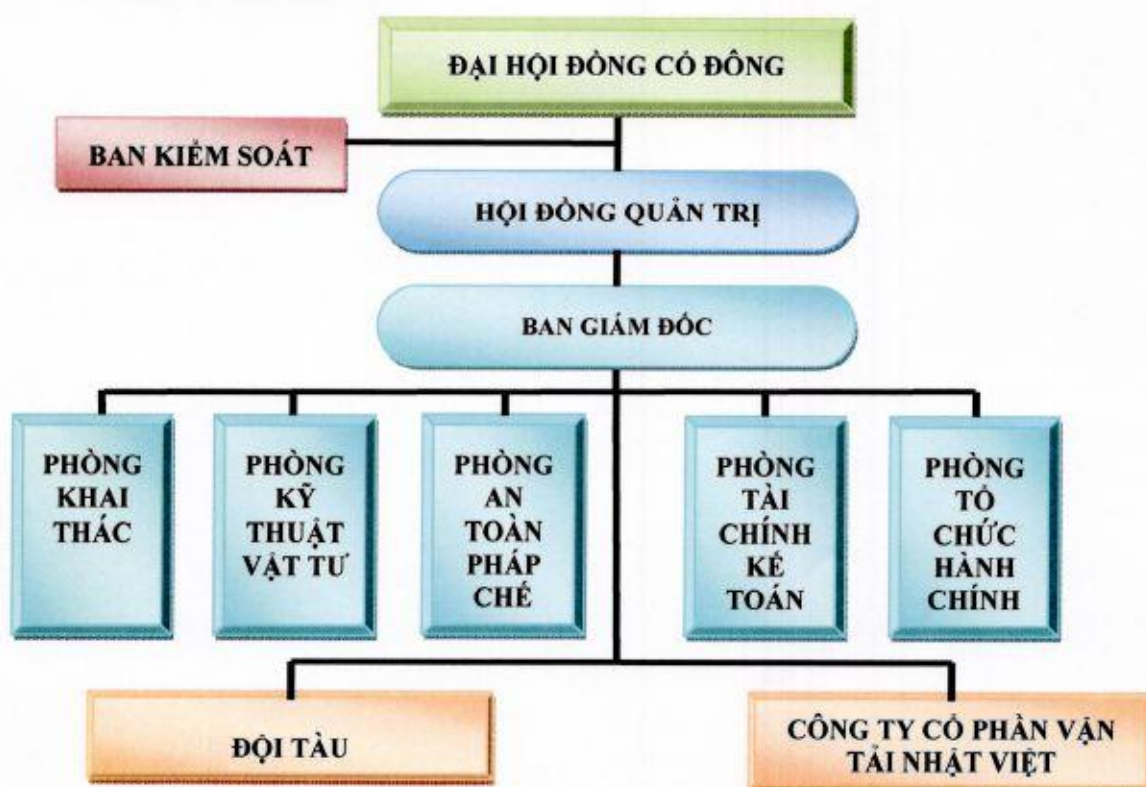
- Khu vực phía Bắc : Hà Nội, Hải phòng;
- Khu vực miền Trung : Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Cam Ranh, Phú Yên;
- Khu vực phía Nam : Vũng Tàu, Đồng Nai, TP.HCM, Long An, Cần Thơ.
- Quốc tế : Nam Trung Quốc, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Đông.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- **Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niêm yết trên Sàn chứng khoán.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



- **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty có một Công ty con. Thông tin về Công ty con như sau:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt;
- Địa chỉ: Cao ốc Everrich, số 968 Đường 3 tháng 2, P.15, Quận 11, Tp.HCM;
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ vận tải biển, mua bán xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG), đại lý tàu biển,....
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn);
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 51% trên vốn điều lệ;

5. **Định hướng phát triển**

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Tiếp theo năm 2014, năm 2015 theo đánh giá hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng vẫn sẽ gặp rất nhiều khó khăn do tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu, giá dầu thô giảm mạnh và chưa cho thấy sự phục hồi. Vì vậy căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế, Công ty chỉ xây dựng các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động;
- Nỗ lực cắt giảm, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường.
- Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng đầu vào và đầu ra, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác...
- Đầu tư và đưa vào vận hành thêm 01 tàu LPG tải trọng không vượt quá 7.000DWT vào cuối năm 2015.
- Về các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của năm 2015 Công ty xây dựng kế hoạch tương đương với thực hiện của năm 2014 ngoại trừ chỉ tiêu lợi nhuận tăng lên do 02 tàu hết khấu hao và Nhà máy Lọc dầu Dung Quất không dừng bảo dưỡng định kỳ.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Từng bước mở rộng quy mô về mọi mặt như: Đa dạng hóa chức năng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Đối với môi trường: Trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt nam và quy định quốc tế.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

6. **Các rủi ro:**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá thuê tàu và nhiên liệu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất, giá thuê tàu và nhiên liệu.

Rủi ro về tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ. Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với đồng Đô la Mỹ và chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 1.148.042.597 đồng.

Rủi ro về lãi suất

Chính sách của công ty là duy trì các khoản tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn hưởng lãi suất cố định. Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất thả nổi. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất: Độ nhạy của khoản vay của Công ty đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất thả nổi của khoản vay này tăng/giảm 100 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng/giảm một khoản tương ứng là 1.099.150.000 đồng.

Rủi ro về giá thuê tàu và mua nhiên liệu

Công ty thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá thuê tàu và nhiên liệu. Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này bằng cách cho thuê tàu định hạn, đối với hợp đồng chạy chuyến giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu và ký hợp đồng thuê tàu ngoài theo hình thức back to back.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban giám đốc đánh giá rằng không có rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

1.1 Kết quả hợp nhất toàn Công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014 điều chỉnh	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ Thực hiện /Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	810,0	948,0	117,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	51,7	55,8	107,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	40,4	43,1	106,8%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	27,1	30,1	111,0%

1.2 Kết quả Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014 điều chỉnh	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ Thực hiện /Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	385,4	487,5	126,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	30,4	34,4	113,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	25,4	28,6	112,6%
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	8,5%	9,5%	112,6%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	16,7	18,0	107,7%

Ghi chú: Kế hoạch SXKD năm 2014 có điều chỉnh so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 phê duyệt do Công ty Gas Shipping thay đổi chính sách phân bổ chi phí sửa chữa định kỳ, vật tư phụ tùng thay thế cho phù hợp các quy định hiện hành. Việc điều chỉnh đã được thông qua tại Nghị quyết số 54/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 29/12/2014 của HĐQT Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế.

Những yếu tố thuận lợi cho việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2014:

- Công ty có Đội tàu với nhiều kích cỡ khác nhau; ổn định về mặt kỹ thuật, chiếm phần lớn năng lực chuyên chở của Đội tàu LPG có mặt tại Việt Nam.
- Công ty có Hệ thống Quản lý An toàn ISM Code và Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008 hoàn chỉnh, áp dụng hiệu quả, duy trì và luôn được cải tiến.
- Tập thể CBCNV, Thuyền viên có số lượng và tay nghề ổn định luôn đoàn kết, cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Công ty quyết liệt thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty về việc tăng cường công tác quản lý kỹ thuật đội tàu, hạn chế tối đa thời gian dừng tàu, tiết kiệm các khoản mục chi phí, hạ giá thành sản xuất.
- Các nhà máy của khách hàng đều vận hành an toàn, đều đặn, không bị dừng sản xuất do sự cố nên hiệu suất sử dụng tàu cao. Ngoại trừ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất dừng bảo dưỡng định kỳ 02 tháng theo kế hoạch.

- Giá nhiên liệu: Trong năm 2014, giá nhiên liệu liên tục điều chỉnh giảm sâu với 24 lần điều chỉnh giá, 19 lần giảm và 5 lần tăng. Mức giảm nhiên liệu (Dầu DO, FO) cuối năm so với đầu năm giảm tới 26%. Tuy nhiên, việc điều chỉnh giảm nhiên liệu không tác động đến hiệu quả khai thác các tàu chạy cho thuê định hạn của Công ty, còn đối với tàu cho thuê chuyến thì giá thuê tàu đã được điều chỉnh theo giá nhiên liệu nên cũng không ảnh hưởng.

Một số yếu tố biến động ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty như sau:

- Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm dưới 12 tháng của tổ chức liên tục giảm từ 7,5%/năm thời điểm đầu năm xuống còn 6,0%/năm vào cuối năm đã góp phần làm giảm lợi nhuận đối với các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Anh Minh	Giám đốc	5.000	0,017%
2	Vũ Văn Đức	Phó Giám đốc	11.000	0,04%
3	Nguyễn Thế Anh	Phó Giám đốc	6.800	0,02%
4	Đỗ Đức Hùng	Kế toán trưởng	0	0%

- Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Nguyễn Anh Minh	16/09/1971	024889782	22/02/2008	TPHCM	1/1B Nguyễn Kiệm, P3, Q.Gò Vấp, TP.HCM
2	Vũ Văn Đức	24/10/1963	273333213	15/11/2005	BR-VT	D11 Chung cư Phạm Viêt Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
3	Nguyễn Thế Anh	09/11/1978	030978433	06/11/2003	Hải Phòng	65 Đường 30, Khu dân cư Tân Quy Đông, P.Tân Phong, Q7, TPHCM.
4	Đỗ Đức Hùng	16/08/1980	171788867	22/02/2007	Thanh Hóa	1/7E Đường Trục, Phường 13, Q.Bình Thạnh, TPHCM.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Quyết định số 30/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 14/07/2014 của Hội đồng quản trị Công ty: Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Minh đảm nhận chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế thay ông Nguyễn Ngọc Anh từ ngày 14/7/2014.

+ Quyết định số 31/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 14/07/2014 của Hội đồng quản trị Công ty: Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Minh đảm nhận chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế thay ông Nguyễn Ngọc Anh từ ngày 14/7/2014, để ông Nguyễn Ngọc Anh nhận nhiệm vụ mới theo sự điều động của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là: 263 người. Công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Không có.

b) Công ty con:

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt

- Mô hình hoạt động: Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vận tải biển, mua bán xăng dầu và LPG, đại lý tàu biển,...
- Doanh thu thuần năm 2014 : 711,27 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2014 : 30,01 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 : 23,25 tỷ đồng
- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2013 : 253,08 tỷ đồng
 - Tài sản ngắn hạn : 56,80 tỷ đồng
 - Tài sản dài hạn : 196,28 tỷ đồng
- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2013 : 124,18 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2013 : 128,90 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	701.447.053.389	607.796.737.489	-13,35%
Doanh thu thuần	864.730.025.019	936.798.015.059	8,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.914.191.925	56.548.802.639	-19,12%
Lợi nhuận khác	4.057.299.282	- 762.512.724	-118,79%
Lợi nhuận trước thuế	73.971.491.207	55.786.289.915	-24,58%
Lợi nhuận sau thuế	54.996.613.544	43.134.145.987	-21,57%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	0%

- Các chỉ tiêu khác:

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.058 đồng (2014) / 1.545 đồng (2013) giảm 31,5% so với 2013.
- Vốn chủ sở hữu: 366,612 tỷ đồng (2014) / 374,193 tỷ đồng (2013), giảm 2,03% so với 2013.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	2,38	3,52	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLD - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,23	3,28	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	38,10%	39,28%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	71,43%	48,56%	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	45,42	48,43	

<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	123,28%	154,13%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,36%	4,60%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,70%	11,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,84%	7,10%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,08%	6,04%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 30.000.000 CP (Ba mươi triệu cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

Stt	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30,000,000	100	732	19	713
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	20,320,900	67.74	1	1	-
	- Trong nước	20,320,900	67.74	1	1	
	- Nước ngoài	-	0.00			
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	3,824,690	12.75	13	13	-
	- Trong nước	1,235,760	4.12	3	3	
	- Nước ngoài	2,588,930	8.63	10	10	
3	Cổ đông khác	5,854,410	19.51	718	5	713
	- Trong nước	5,830,710	19.44	714	5	709
	- Nước ngoài	23,700	0.08	4	-	4
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-

Theo tỷ lệ sở hữu vốn:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	273,873,700,000	91.30	26,126,300,000	8.71	300,000,000,000	100
Cổ đông Nhà nước						
Cổ đông sáng lập						
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	203,209,000,000	67.74	0.00	0.00	203,209,000,000	67.74
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	15,028,200,000	5.01	20,000,000,000	6.67	35,028,200,000	11.68
Cổ đông sở hữu dưới 1 %	55,636,500,000	18.55	6,126,300,000	2.04	61,762,800,000	20.59
Công đoàn Công ty	0	0.00	-	0.00	-	0.00
Cổ phiếu quỹ	0	0.00	-	0.00	-	0.00

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)					
1	Tổng Công ty cổ phần vận tải Dầu khí	302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 34 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP HCM	20,320,900	67.74
Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)					
2	Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank	06/UBCK-GPHDQLQ	Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	187,010	0.62
3	Indochina No.1 Limited Liability Partnership	CA4754	3-4-23 Sendagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0051, Japan	1,000,000	3.33
4	Knowledge Company Inc	CA3849	Victory Garden 3-4-23 Sendagaya, Shibuya-ku, Tokyo 151-0051, Japan	1,000,000	3.33
5	AFC VF Limited	CA6761	c/o Ogier Fiduciary Services (Cayman) Ltd., 89 Nexus Way, Camana Bay, Grand Cayman	188,780	0.63
6	America LLC	CA5883	PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas	43,120	0.14
7	Leading Investment & Securities Co, Ltd	CS1568	Hansol BIB, 736-1, Yeoksam dong, Gangnam Gu, Seoul, Korea	4,700	0.02
8	Mirae Asset Securities Co.,Ltd.	CS8902	5F, Shinsongcenter B/D, 25-12, Yoido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul, Korea	10	0.00
9	Mekong Fortfolio Investments Limited	CS3214	Nerine Chambers, P.O Box 905 Road Town, Tortola, Bristish Virgin Island	158,520	0.53
10	New-S Securities Co., Ltd.	CS9483	Ebisu BLDG, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya-KU, Tokyo	16,000	0.05
11	Quỹ Đầu tư Gia Trí MB Capital	10/GCN-UBCK	Tầng 8, Tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, P.Cống Vị, Q.Ba Đình, TP Hà Nội	170,930	0.57
12	Acadian Frontier Markets Equity Fund	CA4193	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	64,800	0.22
13	Tundra Vietnam Fund	CA7008	Eriksbergsgatan 10, 11430 Stockhom, Sweden	113,000	0.38
TỔNG CỘNG:				23,267,770	77.56

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không có cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2014 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Năm 2014, Công ty CP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Hiện tại ngoài chứng khoán của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2014:

a) Thuận lợi:

- Gas Shipping tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ hiệu quả và kịp thời của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí; sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ của các khách hàng như Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR), Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PV Gas Trading)...
- Ngoại trừ 02 tháng dừng bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch thì Nhà máy Lọc dầu Dung Quất luôn hoạt động ổn định, giúp cho hoạt động khai thác đội tàu LPG của Gas Shipping được chủ động.
- Đội tàu của Gas Shipping gồm 07 tàu, có trọng tải từ 1.600 - 5.000 DWT, với tổng sức chở gần 21.000 m³, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển LPG của các đơn vị trong ngành Dầu khí và chiếm phần lớn năng lực chuyên chở của Đội tàu LPG có mặt tại Việt Nam.
- Gas Shipping có Hệ thống quản lý an toàn ISM Code và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 hoàn chỉnh, thường xuyên được cải tiến nhằm duy trì tính hiệu lực và hiệu quả.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên, thuyền viên có trình độ và tay nghề ổn định, có tinh thần đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b) Khó khăn:

- Do tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động dẫn đến giá bán và giá cước vận tải LPG trên thị trường quốc tế liên tục sụt giảm, giá cước vận tải cuối năm 2014 đối với size tàu Cứu Long Gas/Sài Gòn Gas (vận chuyển khoảng 1.800 tấn/chuyến) của Công ty Gas Shipping chỉ còn bằng 55 - 60% so với đầu năm. Tàu Oceanus 9 do bị ảnh hưởng từ việc suy giảm thị trường quốc tế, dẫn đến hiệu quả khai thác những tháng cuối năm 2014 không đạt được như kỳ vọng.
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất dừng hoạt động để bảo dưỡng định kỳ sớm và dài hơn so với kế hoạch ban đầu, gây ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch khai thác tàu của Công ty Gas Shipping.
- Các hãng kinh doanh LPG trong khu vực tăng cường thâm nhập và mở rộng hoạt động tại thị trường Việt Nam, trong đó Công ty Siam Gas (Thái Lan) sử dụng đội tàu vận tải LPG của chính họ để vận chuyển, cũng gây áp lực cạnh tranh rất lớn đối với Công ty Gas Shipping.
- Tình hình chính trị trong khu vực có nhiều bất ổn, đặc biệt là các diễn biến căng thẳng trên Biển Đông trong năm 2014 đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động của đội tàu Công ty Gas Shipping khi tham gia vận chuyển trên các tuyến trong khu vực.
- Đội tàu của Công ty Gas Shipping đã nhiều tuổi (từ 18 - 22 tuổi), nên chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng cao.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và thuyền viên, Công ty Gas Shipping đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, cụ thể như sau:

1.2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014 điều chỉnh	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ Thực hiện /Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	810,0	948,0	117,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	51,7	55,8	107,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	40,4	43,1	106,8%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	27,1	30,1	111,0%

1.2.2 Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014 điều chỉnh	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ Thực hiện /Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	385,4	487,5	126,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	30,4	34,4	113,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	25,4	28,6	112,6%
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	8,5%	9,5%	112,6%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	16,7	18,0	107,7%

Ghi chú: Kế hoạch năm 2014 có điều chỉnh so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2014 phê duyệt do Công ty Gas Shipping thay đổi chính sách phân bổ chi phí sửa chữa định kỳ (SS và IS), vật tư phụ tùng thay thế cho phù hợp các quy định về tài chính.

1.3 Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư:

Trong năm 2014, Công ty Gas Shipping tiếp tục khai thác ổn định đội tàu hiện có, tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò đầu mối vận chuyển LPG cho các đơn vị trong ngành được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giao. Bên cạnh đó, Công ty Gas Shipping đã chủ động tham gia vận chuyển LPG trên thị trường quốc tế, vận chuyển xuất nhập khẩu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác. Đội tàu vận tải LPG của Gas Shipping đã vận chuyển được 549 chuyến hàng với khối lượng khoảng 677.000 tấn LPG cho các khách hàng trong nước và quốc tế. Doanh thu từ dịch vụ vận tải hợp nhất đạt 560,3 tỷ đồng, tương đương 122% kế hoạch năm, trong đó: Doanh thu từ dịch vụ vận tải của Công ty mẹ đạt 466,3 tỷ đồng, tương đương 126% kế hoạch năm.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thương mại có liên quan đến hoạt động kinh doanh chính như kinh doanh LPG, xăng dầu... nhằm góp phần mang lại doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy điều hành.

Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt, Công ty Gas Shipping cũng đã chủ động tìm kiếm và đánh giá các tàu được chào bán trên thị trường. Tuy nhiên, trong năm 2014 vừa qua, thị trường vận chuyển LPG sụt giảm mạnh, nguồn cung vận tải vượt quá nhu cầu của thị trường vận tải LPG, giá cước vận tải LPG trên thị trường quốc tế giảm mạnh và

chưa có dấu hiệu hồi phục, những yếu tố nói trên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc tính toán hiệu quả của dự án. Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc đầu tư có hiệu quả, khai thác ổn định lâu dài, Gas Shipping đang tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình thị trường tàu LPG/hóa chất trong nước và khu vực trong thời gian tới để có thể đưa ra phương án đầu tư hợp lý trong năm 2015, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, quản lý vốn an toàn.

1.4 Công tác quản lý, tổ chức:

Trong năm 2014 vừa qua, công tác tái cấu trúc về quản lý, tổ chức luôn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và được Công ty Gas Shipping đặt lên hàng đầu, trong đó tập trung chấn chỉnh công tác quản lý trong toàn Công ty bằng các việc làm cụ thể như:

- Thực hiện quyết liệt việc rà soát, đánh giá chất lượng nhân sự của các Phòng chức năng để tiếp tục hoàn thiện bộ máy, đảm bảo đội ngũ nhân sự gọn nhẹ, có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc...; Đội ngũ thuyền viên cũng đã được đánh giá, sàng lọc một cách khách quan. Tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo và giáo dục tư tưởng đối với thuyền viên cũng nhằm nâng cao ý thức, tinh thần kỷ luật, tinh kỳ cương trong công việc đảm bảo vận hành đội tàu an toàn, hiệu quả.
- Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn cũng đã được Công ty đặc biệt chú trọng trong năm 2014, đội ngũ cán bộ giám sát kỹ thuật, an toàn đã được bổ sung cả về số lượng lẫn chất lượng. Các lãnh đạo, cán bộ giám sát kỹ thuật, an toàn thường xuyên xuống tàu kiểm tra, hỗ trợ, hướng dẫn đội tàu, khắc phục, ngăn ngừa sự cố.
- Công ty Gas Shipping đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ đơn vị, tiến hành giao và kiểm soát kế hoạch, ngân sách hoạt động một cách chi tiết, cụ thể cho từng Phòng chức năng, từng tàu theo từng quý, từng tháng,... Các cán bộ lãnh đạo, quản lý thường xuyên bám sát công tác sản xuất kinh doanh, tinh kỳ luật, kỷ cương được nâng cao trong mọi hoạt động của đơn vị.
- Công tác quản trị Công ty cũng được tăng cường với nhiều quy chế, quy định được rà soát, ban hành, sửa đổi. Quy định bổ sung về chế độ chính sách đối với thuyền viên, chế độ lương đối với thuyền viên nghỉ ca cũng được điều chỉnh cho phù hợp.
- Công ty đã bắt đầu triển khai áp dụng đánh giá mức độ hoàn thành công việc gắn với việc phân phối thu nhập bổ sung của CBNV từ quý III/2014 nhằm nâng cao chất lượng công việc, ý thức của CBNV để hiệu quả công việc ngày càng tốt hơn. Bước đầu việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc đã có những hiệu quả tích cực, mang lại động lực nhằm nâng cao tinh thần làm việc hăng say trong công ty, phần nào giảm bớt tình trạng cào bằng về công việc và thu nhập.
- Duy trì có hiệu lực và hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và Hệ thống quản lý an toàn ISM Code. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn và phòng chống cháy nổ cũng được quan tâm và thực hiện tốt. Tháng 08/2014, Gas Shipping đã được Đăng kiểm Việt Nam (VRQC) cấp Giáp chứng nhận phù hợp Công ước Lao động Hàng hải MLC 2006. Tiếp tục xem xét triển khai phương án tích hợp Hệ thống ISO, ISM code và MLC 2006.
- Công ty đã phối hợp với Đăng kiểm Việt Nam (VRQC), Đăng kiểm NK, Chính quyền cảng (PSC) và vetting của PV EIC, Công ty BSR, PV Gas Trading tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ, đợt xuất với đội tàu của Công ty theo đúng quy định.
- Công ty Gas Shipping đã chủ động kiểm soát chi phí trong sản xuất kinh doanh bằng việc tiến hành rà soát, kiểm tra, sửa đổi ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty, nhất là định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt của đội tàu, chi phí văn phòng,... Công ty cũng đã ban hành Chi thị về việc áp dụng mức khoán nhiên liệu theo chuyến cho đội tàu Công ty để góp phần kiểm soát chi phí nhiên liệu của đội tàu. Từ cuối tháng 09/2014, Gas Shipping cũng đã tiến hành chuyển đổi thành công dầu nhớt cho đội tàu, góp phần tiết giảm chi phí vận hành tàu. Tổng giá trị tiết kiệm chi phí của Gas Shipping thực hiện năm 2014 là 1,25 tỷ đồng tương đương 107% kế hoạch. Đã hoàn thành công tác sửa chữa trên đốc cấp trung gian tàu Cửu Long Gas và tàu Sài Gòn Gas trong năm 2014 đảm bảo chất lượng với chi phí hợp lý.



Trong năm 2014, công tác chính trị tư tưởng đối với cán bộ, công nhân viên cũng đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đặc biệt quan tâm. Tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đoàn kết, nhất trí, sát cánh cùng ban lãnh đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nhiệm vụ chính trị được giao.

Công ty Gas Shipping đã đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho 262 lao động (trong đó 73 lao động văn phòng và 189 thuyền viên) với mức thu nhập bình quân 15,9 triệu đồng/người/tháng, góp phần tạo điều kiện cho người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

1.5 Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể:

- Các tổ chức đoàn thể của Công ty Gas Shipping (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) đã tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm trong năm, tham gia các chương trình từ thiện, hiến máu nhân đạo, hoạt động về nguồn, vì biển đảo quê hương, phong trào văn nghệ - thể thao,... do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tổ chức.
- Trong năm 2014, Công ty Gas Shipping đã tiến hành thăm hỏi CBCNV, thuyền viên bị ốm đau; tham gia đóng góp ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ, Quỹ tương trợ Dầu khí, Quỹ nghĩa tình đồng đội...; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, xây dựng nông thôn mới, chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh và các hoạt động từ thiện khác,... Tổng các khoản đóng góp, ủng hộ từ thiện và chi trợ cấp của cán bộ công nhân viên và thuyền viên của Công ty trong năm 2014 là hơn 522 triệu đồng.

Qua 07 năm hoạt động, Công ty đã chứng tỏ là đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tập thể Ban Lãnh đạo, CBCNV và Thuyền viên của Gas Shipping luôn đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành nhiệm vụ do Tổng Công ty / HĐQT Công ty giao phó. Được thể hiện bằng những số liệu đạt được từ năm 2008 đến năm 2014 như sau:

(*) Số liệu Hợp nhất toàn Công ty:

DVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
01	Tổng Doanh thu			394,50	719,20	714,93	882,79	948,0
02	Lợi nhuận trước thuế			50,50	65,20	66,00	73,97	55,8
03	Lợi nhuận sau thuế			37,60	48,37	50,80	55,00	43,1
04	Nộp Ngân sách			23,90	37,20	30,26	35,73	30,1

(*) Số liệu Công ty mẹ:

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
01	Tổng Doanh thu	98,10	212,40	392,70	386,30	438,93	486,01	487,5
02	Lợi nhuận trước thuế	22,60	42,10	48,90	53,20	59,02	57,65	34,4
03	Lợi nhuận sau thuế	17,00	34,70	36,40	41,80	45,93	44,91	28,6
04	Nộp Ngân sách	3,90	6,40	23,90	28,80	25,26	23,80	18,0
05	Vốn Chủ sở hữu	201,00	218,50	341,10	349,50	352,62	364,90	354,71
	Trong đó: VDL	184,00	184,00	300,00	300,00	300,00	300,00	300,00
06	Tỷ lệ tăng VCSH (%)		8,46	56,42	2,35	1	3,41	(0,03)
07	Lao động bình quân (người/năm)	117	121	131	143	147	153	148
08	Thu nhập bình quân (tr đồng người/tháng)	11,80	14,60	16,50	17,00	17,05	17,95	17,76

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Lãnh đạo Tập đoàn / Tổng Công ty, kết hợp với sự điều hành sáng suốt của HĐQT và Ban Giám đốc Gas Shipping; tập thể CBCNV, Thuyền viên của Công ty đã nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn để cố gắng thực hiện, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản hiện có của công ty tại ngày 01/01/2014 là : 701,447 tỷ đồng

Tổng tài sản hiện có đến thời điểm ngày 31/12/2014 là : 607,797 tỷ đồng

Tổng tài sản giảm 94 tỷ chủ yếu là do công nợ phải thu giảm, khấu hao TSCĐ và điều chỉnh phân bổ chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, tiền và các khoản tương đương tiền giảm do trả nợ trước hạn ngân hàng đối với khoản và trung hạn mua tàu Ocearn 09.

Tổng tài sản của Công ty bao gồm Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Trong đó Tài sản ngắn hạn chiếm 48% và Tài sản dài hạn chiếm 52% trên tổng tài sản.

Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 6,59%, giảm so với năm 2013.

Các khoản công nợ phải thu của khách hàng chiếm 22,91% tổng TSNH, chứng tỏ công ty kiểm soát và có chính sách thu hồi công nợ tốt.

Công ty không có nợ phải thu xấu và tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả cuối năm so với đầu năm 2014 giảm 89,26 tỷ đồng, chủ yếu do nợ phải trả người bán giảm 17 tỷ, giảm dư nợ các khoản vay trung hạn là 72 tỷ do trả nợ đến hạn và trước hạn ngân hàng.

Tỷ số nợ năm 2014 là 29%, năm 2013 là 38,10%: Đây là chỉ số nợ an toàn cao, năm 2014 giảm hơn 2013 do công ty đã cân đối trả nợ ngân hàng trước hạn.

Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2014 là 178 tỷ đồng, trong đó: Nợ ngắn hạn chiếm 46,6% và nợ dài hạn chiếm 53,4%. So với năm 2013, nợ ngắn hạn giảm 44,68% và nợ dài hạn giảm 44,58%. Việc các chỉ tiêu này giảm chủ yếu là trả nợ đến hạn và trước hạn khoản nợ vay trung hạn mua tàu Oceanus 9 và Sai Gon Gas (bao gồm nợ dài hạn đến hạn trả và nợ dài hạn), phần còn lại là do công nợ phải trả giảm. Tất cả các khoản nợ đều là nợ phải trả trong hạn thông thường phát sinh từ hoạt động SXKD.

Năm 2014, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu.

Tỷ giá quy đổi giữa Đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ ít biến động. Công ty chủ yếu phát sinh chênh lệch tỷ giá đối với khoản dư nợ vay mua tàu Sài Gòn Gas. Chênh lệch tỷ giá phát sinh sau năm 2014 là 815 triệu đồng.

Công ty có hai khoản vay mua tàu với lãi suất có xu hướng giảm trong năm 2014. Tổng lãi tiền vay đã trả trong năm 2014 là 8,093 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2014, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc mạnh mẽ về chất lượng nhân sự và rà soát, kiện toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban Công ty cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và thuyền viên đội tàu nhằm đảm bảo vận hành an toàn, tiết kiệm.
- Tăng cường công tác quản trị ngân sách và chi phí quyết liệt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc tế quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 như sau

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015:

- Khai thác hiệu quả, an toàn đội tàu vận chuyển LPG phục vụ cho Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng công ty Khí/Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí và các khách hàng trong và ngoài nước. Đảm bảo vai trò đầu mối cung cấp tàu cho các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, chiếm lĩnh thị trường vận tải LPG trong nước và chủ động đẩy mạnh hoạt động vận tải ra thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu Hồng Hà Gas, tàu Việt Gas, tàu Aquamarine Gas và tàu Apollo Pacific đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.
- Nghiên cứu kỹ tình hình thị trường vận tải và thị trường mua bán tàu LPG/hóa chất, nhu cầu vận chuyển của các khách hàng, xem xét triển khai việc đầu tư thêm tàu vận tải LPG/hóa chất tại thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu, tổ chức đánh giá mô hình tổ chức công ty mẹ - con và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt để xây dựng phương án tổ chức lại Công ty Nhật Việt cho phù hợp, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Gas Shipping.
- Tiếp tục chủ động trong việc tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quan hệ với đối tác, khách hàng, đặc biệt các khách hàng lớn.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Tập trung xử lý dứt điểm các tồn đọng cũ. Thực hiện và tuân thủ các quy định của Nhà nước, các nội quy, quy chế của Tập đoàn, của Tổng Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành. Hoàn thiện các quy trình, quy chế, hệ thống định mức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chú trọng đến công tác nhân sự, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị. Xây dựng cơ chế lương/thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi và tránh chảy máu chất xám, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí phát động.

4.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

4.2.1. Kế hoạch tài chính toàn Công ty (hợp nhất):

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	900,0
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	812,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	88,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	68,6
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	34,4

4.2.2. Kế hoạch Công ty mẹ:

Kế hoạch tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	480,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	66,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	53,2
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	17,7%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	24,5

Kế hoạch đầu tư:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015
I	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	254,72
1	Đầu tư 01 tàu vận tải LPG có trọng tải dưới 7.500 DWT	Tỷ đồng	253,20
2	Mua sắm tài sản cố định	Tỷ đồng	1,52
II	Nguồn vốn	Tỷ đồng	254,72
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	77,48
2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	177,24

4.3. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015:

- 4.3.1. Tiếp tục khai thác đội tàu vận tải LPG hiện có một cách tối ưu, bố trí đủ tàu để vận chuyển toàn bộ sản phẩm LPG của Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Linh hoạt trong việc khai thác đội tàu để vận chuyển LPG cho PV Gas Trading ra thị trường phía Bắc và kết hợp với thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu.
- 4.3.2. Tập trung hoàn thiện và nâng cao công tác quản lý, quản trị và bộ máy tổ chức tại Gas Shipping. Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy định, các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2008) và hệ thống quản lý an toàn (ISM code) để góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 4.3.3. Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp kịp thời vật tư trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của đội tàu của Công ty luôn ở trạng thái tốt, hạn chế đến mức thấp nhất thời gian tàu dừng vì lý do kỹ thuật, phấn đấu lấy được giấy chứng nhận của các chủ hàng lớn (Oil Majors) để có thể đưa tàu khai thác trên thị trường quốc tế.
- 4.3.4. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác sửa chữa trên dock cấp trung gian tàu Hồng Hà Gas, tàu Việt Gas, tàu Apollo Pacific và tàu Aquamarine Gas đảm bảo chất lượng, tiến độ, với chi phí hợp lý và đáp ứng yêu cầu khai thác.
- 4.3.5. Tập trung đánh giá chính xác tình hình thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu, cũng như tìm kiếm khách hàng có nhu cầu vận chuyển ổn định, lâu dài để lựa chọn phương án đầu tư tàu phù hợp, góp phần nâng cao năng lực vận tải, giữ vững vai trò đầu mối vận tải LPG tại thị trường trong nước và đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- 4.3.6. Chủ động tăng cường công tác marketing, củng cố, xây dựng mối quan hệ với các đối tác/khách hàng trong nước, mở rộng mạng lưới khách hàng nước ngoài. Tiếp tục phối hợp

chặt chẽ với các đơn vị có liên quan như khách hàng, cảng vụ, kho cảng, đại lý... để có thể chủ động trong công tác khai thác tàu.

- 4.3.7. Triệt để thực hiện và đề ra các hình thức thi đua trong công tác tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- 4.3.8. Xây dựng, cải thiện môi trường làm việc để CBCNV được đóng góp và phát huy hết năng lực. Quan tâm và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó và tạo động lực làm việc.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Năm 2014 kinh tế toàn cầu và Việt nam vẫn chưa được phục hồi đáng kể, có nhiều lĩnh vực còn nặng nề hơn các năm trước: các khó khăn mới xuất hiện do tác động của việc giảm giá dầu, tranh gay gắt từ các đối thủ tiềm tàng, tuổi đời tàu ngày càng cao...tiếp tục gây ra những ảnh hưởng khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã bám sát thị trường, song song với việc duy trì các Hợp đồng vận chuyển đã ký với Công ty Lọc Hóa Dầu Bình Sơn, PVGas Trading, Công ty đã đàm phán, ký kết thêm hợp đồng thuê tàu chuyến (Spot) vận chuyển LPG cho PVGas Trading tuyến Vũng Tàu - Hải Phòng; duy trì phương thức tính giá cước khi giá nhiên liệu thay đổi; tiếp tục tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhớt, chi phí sử dụng vật tư phụ tùng, nên tiết kiệm được chi phí chi phí SXKD, nâng cao hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã có những nỗ lực, quyết liệt thực hiện Nghị quyết của HĐQT về tái cấu trúc cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý trung gian siết chặt, tiết giảm khối lượng tiêu hao nhiên liệu, tiết giảm chi phí dầu nhớt, rà soát đánh giá chất lượng thuyền viên, chấm dứt HĐLĐ đối với những trường hợp không đáp ứng nhu cầu, kỷ luật cán bộ vi phạm...đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu công ty. Tuy nhiên vẫn còn một số sự việc xảy ra do chủ quan trong quản lý và vận hành phương tiện làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty.
- Kết quả sản xuất-kinh doanh năm 2014 của Công ty:

Các chỉ tiêu kinh tế:

Hợp nhất:

- Doanh thu đạt 936,798 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 55,786 tỷ đồng.

Trong đó Công ty mẹ:

- Doanh thu đạt 468,571 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 34,399 tỷ đồng.

(Chi tiết xin xem báo cáo hoạt động năm 2014 của Giám đốc)

Thị trường: công ty tiếp tục giữ vững vị trí đầu mối vận tải LPG của ngành (NMLD, PVGas).

Công tác quản lý:

- Công ty duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Tiếp tục xây dựng thêm, chỉnh sửa toàn bộ quy trình, tài liệu theo quy định của hệ thống quản lý chất lượng, quy trình an toàn.
- Xây dựng thêm, sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số quy chế quan trọng;
- Tăng cường giám sát, kiểm tra hoạt động điều hành và quản lý.
- Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp: tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng VHDN của công ty.
- Nỗ lực giảm thiểu chi phí quản lý.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng tàu.

- Tàu của công ty được đưa lên dock đúng định kỳ, linh hoạt về thời điểm, tranh thủ sửa chữa trước dịp Tết, giám thiểu tối đa thiệt hại về tàu dưng, giám sát chặt chẽ tiến độ và chất lượng sửa chữa...

Thực hành tiết kiệm:

Công ty tiếp tục thực hành tiết kiệm và giáo dục cho NLD nhất là lao động trực tiếp ý thức tiết kiệm.

Chấp hành nghiêm túc Pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Điều lệ và các quy chế quản lý công ty.

3. ***Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***

- Theo nhận định của HĐQT và Ban GD, năm 2015 sẽ xuất hiện thử thách và cạnh tranh gay gắt trên thị trường cùng với những diễn biến khác: Giá nhiên liệu chủ yếu như dầu DO, FO có thể biến động khó lường do ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá dầu thế giới. Hoạt động kinh doanh LPG có những biến động do yếu tố giá dầu, làm ảnh hưởng chỉ tiêu doanh thu. Ngân hàng Nhà nước cũng có thể thay đổi tỷ giá, hạ trần lãi suất huy động vốn, tỷ giá USD có thể tăng... làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.
- Về thuận lợi: Công ty được sự quan tâm của lãnh đạo Tập đoàn DKQGVN, Tổng công ty Pvtrans và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.
- HĐQT Công ty sẽ thực hiện các công việc sau:
 - Chỉ đạo, hỗ trợ Ban GD linh hoạt trong điều hành sản xuất-kinh doanh, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ nhằm giảm chi phí, đề phòng rủi ro, mang lại hiệu quả nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2015:

Hợp nhất:

- + Doanh thu: 982,00 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 88,00 tỷ đồng.

Trong đó công ty mẹ:

- + Doanh thu: 464,00 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 66,00 tỷ đồng.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- HĐQT họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của công ty.
- Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét (bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản):

1. Báo cáo ĐHCĐ kết quả sản xuất-kinh doanh năm 2014
2. Phê chuẩn Kế hoạch kinh doanh năm 2015 (điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết) và giao nhiệm vụ, các chỉ tiêu cho GD thực hiện.
3. Tổ chức Đại hội CĐ thường niên năm 2015
4. Lựa chọn kiểm toán độc lập cho năm 2015.
5. Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT.
6. Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2015.
7. Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với công ty đại chúng đã niêm yết.
8. Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT.
9. Tiếp tục xây dựng, rà soát, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... tăng cường công tác quản lý nhằm giảm chi phí.
10. Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, khai thác tàu, chất lượng đội ngũ thuyền viên.
11. Tiếp tục xây dựng văn hóa công ty chủ đề 2015.
12. Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2015.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
01	Nguyễn Tài Cương	X		6.933.200	23,11%	Chủ tịch HĐQT
02	Nguyễn Ngọc Anh (Miễn nhiệm 14/7/2014)	X		4.514.000	15,04%	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
03	Nguyễn Anh Minh (Bổ nhiệm 14/7/2014)	X		4.505.000	15,01%	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
04	Vũ Văn Đức	X		3.011.000	10,03%	Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD
05	Nguyễn Thế Anh	X		2.894.500	9,64%	Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD
06	Hồ Sĩ Thuận		X	3.000.000	10,00%	Ủy viên HĐQT

Ông Nguyễn Tài Cương là Chủ tịch HĐQT chuyên trách của Công ty, đồng thời được bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT của đơn vị thành viên - Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt thay ông Nguyễn Ngọc Anh từ ngày 13/8/2014.

Ông Nguyễn Anh Minh là Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, được bổ nhiệm thay ông Nguyễn Ngọc Anh từ ngày 14/7/2014.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Tài Cương	Chủ tịch	16	100%	
02	Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên	8	50%	Miễn nhiệm từ ngày 14/07/2014
06	Nguyễn Anh Minh	Ủy viên	8	50%	Bổ nhiệm từ ngày 14/07/2014
03	Vũ Văn Đức	Ủy viên	16	100%	
04	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên	16	100%	
05	Hồ Sĩ Thuận	Ủy viên	16	100%	

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thể hiện bằng các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	02/NQ-VTSPK-HĐQT	05/3/2014	Thông qua Quy định quản lý và định mức hành chính của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
02	05/NQ-VTSPK-HĐQT	27/3/2014	Thông qua Dự thảo các Quy chế sau: - Quy chế làm việc của HĐQT và phân cấp thẩm quyền cho giám đốc Công ty. - Quy chế quản lý tài chính Công ty. - Quy chế quản lý vốn của Công ty CP vận tải sản phẩm khí quốc tế tại các doanh nghiệp khác. - Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả. - Quy chế quản lý dòng tiền của Công ty.
03	12/NQ-VTSPK-HĐQT	7/4/2014	Thông qua kế hoạch tổ chức, chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của Gas Shipping.
04	13/NQ-VTSPK-HĐQT	7/4/2014	- Ghi nhận báo cáo kết quả hoạt động quý 1/2014. - Thông qua đề nghị của giám đốc về Định biên nhân sự năm 2014 công ty.
05	15/NQ-VTSPK-HĐQT	7/4/2014	Thông qua các nội dung Đại hội cổ đông thường niên 2014 công ty CP Vận tải Nhật Việt.
06	19/NQ-VTSPK-HĐQT	05/6/2014	- Thông qua dự thảo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. - Thông qua Bảng hệ số lương chức danh công việc và Bảng lương nghỉ ca Thuyền viên.
07	22/NQ-VTSPK-HĐQT	9/6/2014	Phê duyệt định mức xăng xe Toyota Camry 2.5Q
08	25/NQ-VTSPK-HĐQT	12/6/2014	Thông qua việc Truy thu tiền thưởng chi vượt quy định đối với Người đại diện của Tổng Công ty PVTrans tại Gasshipping.
09	28/NQ-VTSPK-HĐQT	14/07/2014	- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT công ty đối với ông Nguyễn Ngọc Anh từ ngày 14/07/2014 Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Minh thay thế ông Nguyễn Ngọc Anh -Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đối với ông Nguyễn Ngọc Anh từ ngày 14/07/2014 Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Minh giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế thay thế ông Nguyễn Ngọc Anh

10	35/NQ-VTSPK-HĐQT	13/08/2014	Thông qua việc chấm dứt cử ông Nguyễn Ngọc Anh làm người đại diện của Gasshipping tại Công ty Cổ phần Vận Tải Nhật Việt. Cử ông Nguyễn Tài Cương làm người đại diện của Gasshipping và kiêm chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Vận Tải Nhật Việt
11	38/NQ-VTSPK-HĐQT	27/08/2014	Thông qua quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc và tổ chức Hội nghị Người lao động tại Gasshipping
12	41/NQ-VTSPK-HĐQT	16/09/2014	Thông qua dự thảo Quy định quản lý và Định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt Đội tàu Gasshipping.
13	44/NQ-VTSPK-HĐQT	16/09/2014	Thông qua sửa đổi quy chế trả lương trả thưởng của Gasshipping.
14	47/NQ-VTSPK-HĐQT	24/09/2014	Thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt
15	49/NQ-VTSPK-HĐQT	25/11/2014	Thông qua kế hoạch tiền lương 2014 của Gasshipping.
16	52/NQ-VTSPK-HĐQT	02/12/2014	Thông qua phương án thế chấp tài sản để mở hạn mức bảo lãnh thanh toán của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.
17	54/NQ-VTSPK-HĐQT	29/12/2014	Thông qua việc Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty CP Sản phẩm Khí Quốc tế.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên HĐQT điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty nói chung và Ban Giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban nên không phát sinh hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

– Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Nguyễn Tài Cương - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Minh - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Vũ Văn Đức - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Thế Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc.
- Ông Hồ Sĩ Thuận - Ủy viên HĐQT

– Trong năm 2014 không có thành viên Hội đồng quản trị nào tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
01	Nguyễn Linh Giang		X	0	0%	Trưởng ban
02	Vũ Thị Phương Nga		X	0	0%	Thành viên
03	Trần Văn Luân		X	6.000	0,02%	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, trong năm hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Mục X trong Điều lệ của công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 22/04/2013.
 - Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
 - Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty và đơn vị thành viên.
 - Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc điều hành.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Khác	Cộng
1	Nguyễn Tài Cương	Chủ tịch HĐQT	689.57	3.10	-	5.00	697.67
2	Nguyễn Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	512.00	0.10	12.80	5.00	529.90
3	Nguyễn Anh Minh	Ủy viên HĐQT	214.38	2.50	11.20	5.00	233.08
4	Vũ Văn Đức	Ủy viên HĐQT	512.19	1.10	24.00	5.00	542.29
5	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên HĐQT	498.01	2.60	24.00	5.00	529.61
6	Hồ Sĩ Thuận	Ủy viên HĐQT	-	-	24.00	-	24.00
7	Nguyễn Linh Giang	Trưởng BKS	-	-	18.00	-	18.00
8	Trần Văn Luân	Thành viên BKS	-	-	12.00	-	12.00
9	Vũ Thị Phương Nga	Thành viên BKS	-	-	12.00	-	12.00
10	Đỗ Đức Hùng	Kế toán trưởng	385.79	2.60	-	5.00	393.39
	Tổng cộng		2,811.93	12.00	138.00	30.00	2,991.93

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2014, Công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam."

Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế (Gas Shipping) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.gasshipping.com.vn

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duyên Hiếu